

Số: 435 /BC-UBND

Quảng An, ngày 16 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý IV năm 2020

Thực hiện công văn số 1527/UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Quảng Điền về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý IV năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Quảng An báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý IV năm 2020 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Về xây dựng các văn bản thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn xã, cuối 2019 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 19/12/2019 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; đồng thời, chỉ đạo các ban ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt chỉ đạo và triển khai nội dung Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực phù hợp.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 479/KH-UBND ngày 19/12/2019 về rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính năm 2020. Trong đó, tập trung rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước như tư pháp- hộ tịch, lao động thương binh và xã hội.

- Chỉ đạo các ban, ngành thực hiện cập nhật và niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại các thủ tục hành chính theo quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cũng như các quyết định về thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả về phần mềm quản lý hồ sơ một cửa, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính.

2. Về công bố, công khai thủ tục hành chính

- UBND xã đã chỉ đạo cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC thực hiện tổ chức niêm yết công khai các danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã được UBND tỉnh quy định, tại trụ sở UBND xã và trên trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

- Đã tổ chức công khai, niêm yết niêm yết công khai quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Niêm yết công khai quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 về Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Theo đó đã niêm yết công khai TTHC tại bảng niêm yết bao gồm 32 lĩnh vực, 134 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; Nội quy làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chính sách chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Nơi niêm yết rõ ràng, dễ nhìn thấy để công dân trực tiếp theo dõi. Thời gian giải quyết luôn kịp thời và trước thời gian quy định, mức độ hài lòng của người dân và khách hàng hết sức cao.

3. Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC là 109 hồ sơ, trong đó : Số hồ sơ mới tiếp nhận: 109 hồ sơ; Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là : 0

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết 109 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn 105 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 03 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết trong hạn 01 hồ sơ.

- Hầu hết các bộ phận cơ bản đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định, đã ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quy trình một cửa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

(Số liệu cụ thể có tại Biểu mẫu số 06a/VPCP/KSTT)

4. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 48/2048/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã. Thông báo trên Đài truyền thanh của xã; công khai trên Trang Thông tin điện tử của xã.

Trong Quý IV năm 2020, các vướng mắc của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính đã được công chức trực tiếp giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả

kết quả các xã, thị trấn giải thích và hướng dẫn cụ thể nên không có cá nhân, tổ chức nào phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

5. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 479/KH-UBND ngày 19/12/2019 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại UBND xã. UBND xã đã chỉ đạo triển khai đến các bộ phận chuyên môn lựa chọn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, được thực hiện nhiều trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều cá nhân, tổ chức, đơn vị, có vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện để rà soát, đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Qua rà soát, đánh giá nhận thấy các quy định về TTHC là phù hợp, không có sự bất cập, chồng chéo giữa các quy định của pháp luật nên không có kiến nghị sửa đổi, không có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

6. Công tác tuyên truyền hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 472/KH-UBND ngày 16/12/2019 của UBND xã về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Đồng thời, tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động cải cách hành chính, kiểm soát TTHC cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính.

- Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2. Tồn tại hạn chế

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thay đổi liên tục gây khó khăn cho công tác cập nhật, niêm yết kịp thời thủ tục hành chính.

- Cán bộ đầu mối thực hiện giải quyết thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, chủ yếu là tập trung giải quyết nhiệm vụ chuyên môn. Do đó, thời gian dành cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính chất lượng, hiệu quả có lúc còn một số hạn chế.

- Một số cán bộ, công chức chưa thật sự quan tâm và dành thời gian thoả đáng cho công tác kiểm soát TTHC. Chưa chủ động trong việc thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nên ít có kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2021

1. Tiếp tục xác định kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động cải cách hành chính, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch phục vụ công tác kiểm soát TTHC năm 2021

2. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm và vai trò của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

3. Đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân để kiến nghị, đề xuất kịp thời với cấp trên.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND xã kiến nghị cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cũng như các công chức chuyên môn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC đạt được hiệu quả cao hơn.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Quảng An về công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý IV năm 2020.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Bộ phận TN&TKQ xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hải

Biểu số 05a/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày
31/12/2017.

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ
(PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

(năm)

Kỳ báo cáo: Quý IV/2020.

(Từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 15 tháng 11 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:

UBND xã;

Đơn vị nhận báo cáo:

UBND huyện

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý				Đang xử lý				
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
Lĩnh vực hộ tịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực chứng thực	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua				
Lĩnh vực phổ biến giáo dục PL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực khuyến nông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua				
Lĩnh vực: văn hóa, thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: giáo dục đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực: Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực Kinh tế tập thể HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua				
Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực trồng trọt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực phòng chống thiên tai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lĩnh vực thông báo thành lập tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số 06a/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số:
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**

(Quý/năm)

Kỳ báo cáo: Quý IV/2020.

(Từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 đến ngày 30 tháng 10 năm 2020)

Đơn vị báo cáo:

UBND cấp xã

Đơn vị nhận báo cáo:

UBND cấp huyện

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổn g số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực hộ tịch	46	0	0	46	46	46	0	0	0	0	46	46	0	0
2	Lĩnh vực chứng thực	50	0	0	50	50	50	0	0	0	0	50	50	0	0
3	Lĩnh vực nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực phổ biến giáo dục PL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực: Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực: phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực khuyến nông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực: văn hóa, thể thao	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
13	Lĩnh vực: giáo dục đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Lĩnh vực: Người có công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Lĩnh vực: Đất đai	1	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	0	0	1
16	Lĩnh vực: Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Lĩnh vực Kinh tế tập thể HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	5	0	0	5	2	2	0	3	0	3	5	0	3	0
19	Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổn g số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
21	Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Lĩnh vực trông trọt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Lĩnh vực Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Lĩnh vực phòng chống thiên tai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Lĩnh vực thông báo thành lập tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	109	0	0	109	105	105	0	4	1	3	109	105	3	1